

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Trung tâm y tế Trương Dương
- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế của Trung tâm y tế Trương Dương
- Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế của Trung tâm y tế Trương Dương
- Giá gói thầu: 7.674.420.200 VND
- Nguồn vốn: Nguồn NSNN.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (lựa chọn nhà thầu qua mạng)
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn – 01 túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng

2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung

- Nhà thầu đủ điều kiện cung cấp và hàng hóa được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành;
- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau;
- Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam;
- Thời gian bảo hành \geq 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao, đưa hàng hóa vào sử dụng;
- Nhà thầu đề xuất phạm vi cung cấp, ngày giao hàng phù hợp với tiến độ thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

b) Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn <i>(Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)</i>
1.	Máy XQuang kỹ thuật số	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
2.	Máy siêu âm tổng quát	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
3.	Máy thở	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
4.	Ghế răng	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
5.	Máy siêu âm xách tay màu	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
6.	Máy nội soi tai mũi họng	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
7.	Tủ âm	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
8.	Tủ sấy	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
9.	Máy siêu âm trị liệu	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
10.	Máy phân tích điện giải đồ	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
11.	Máy điện xung Trung tần	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
12.	Tủ an toàn sinh học	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
13.	Kính hiển vi 2 mắt	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
14.	Máy truyền dịch	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
15.	Ghế ngồi khám Tai mũi họng	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
16.	Đèn quang trùng hợp	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
17.	Máy chụp X-Quang nha khoa kỹ thuật số	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
18.	Máy phân tích nước tiểu	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
19.	Máy hút áp lực răng	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
20.	Máy hút ẩm	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
21.	Máy phun khử trùng	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
22.	Cáng cứu thương	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

23.	Tủ đựng hóa chất	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
24.	Bộ tiểu phẫu	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
25.	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
26.	Xe tiêm	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
27.	Xe lăn	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
28.	Máy điện châm	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
29.	Phích lạnh đựng mẫu xét nghiệm	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
30.	Chăn , ga gối	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
31.	Đèn sưởi	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
32.	Đồ vải phẫu thuật	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
33.	Đèn hồng ngoại	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
34.	Đệm bệnh nhân	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
35.	Panh, kéo các loại	Như mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

3. Các yêu cầu khác

- Nộp bản cam kết và thực hiện theo yêu cầu của chủ đầu tư các nội dung sau:
 - + Nhà thầu đủ điều kiện cung cấp và hàng hóa được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành;
 - + Tất cả các hàng hóa và dịch vụ liên quan có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp;
 - + Hàng hóa cung cấp phải mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau. Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng, kể từ khi nghiệm thu bàn giao, đưa hàng hóa vào sử dụng;
 - + Lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và bảo trì, sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật của đơn vị;
 - + Cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với các thiết bị nhập khẩu; Tài liệu chứng nhận chất lượng sản phẩm hoặc tương đương đối với các thiết bị sản xuất trong nước khi giao hàng;

+ *Cung cấp phụ tùng thay thế và vật liệu tiêu hao ít nhất trong vòng 10 năm sau thời hạn bảo hành; Mọi chi phí cung cấp phụ tùng thay thế và vật liệu tiêu hao khi hết thời hạn bảo hành sẽ do đơn vị sử dụng thiết bị chi trả theo giá trị hiện hành tại thời điểm thay thế;*

+ *Có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT;*

+ *Thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa có bất kỳ thay đổi từ nhà sản xuất.*

- Nhà thầu chuẩn bị 1 bộ E-HSDT bản gốc để Chủ đầu tư lưu trữ khi được mời đối chiếu tài liệu.